

## TRƯỜNG CA MẶT ĐƯỜNG KHÁT VỌNG CỦA NGUYỄN KHOA ĐIỀM TRONG DÒNG VĂN HỌC YÊU NƯỚC THÀNH THỊ MIỀN NAM 1965 - 1975

Phạm Khánh Duy

Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ

\*Email: pkduy0376014832@gmail.com

Ngày nhận bài: 30/11/2022; ngày hoàn thành phản biện: 20/12/2022; ngày duyệt đăng: 26/12/2022

### TÓM TẮT

Văn học Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975 là chặng đường văn học đặc biệt với sự phân hóa thành ba bộ phận: văn học mới miền Bắc, văn học vùng giải phóng và văn học vùng tạm chiếm (văn học thành thị miền Nam). Trong đó, văn học thành thị miền Nam là bộ phận quan trọng. Bài viết này tập trung làm sáng tỏ những nội dung yêu nước trong trường ca *Mặt đường khát vọng* của Nguyễn Khoa Điềm, tác phẩm ra đời và tồn tại giữa lòng đô thị những năm 1965 - 1975. Hiện thực miền Nam đau thương, tội ác giặc Mỹ và chính quyền Sài Gòn, lời kêu gọi tranh đấu... đã được Nguyễn Khoa Điềm thể hiện đầy cảm xúc.

**Từ khóa:** Mặt đường khát vọng, Nguyễn Khoa Điềm, thành thị miền Nam, văn học yêu nước tiến bộ.

### 1. MỞ ĐẦU

Trong chặng đường 1954 - 1975, lịch sử và văn chương Việt Nam có những thay đổi rõ rệt. Hiệp định Genève năm 1954 đã biến sông Bến Hải (Quảng Trị) ở vĩ tuyến 17 thành nơi chia cắt đất nước ra hai miền Nam - Bắc, kéo theo đó là những hệ lụy đau xót. Ở miền Nam Việt Nam, người Mỹ đã thay chân thực dân Pháp thực hiện chiến lược chính trị, chiến thuật quân sự và tuyên truyền văn hóa Mỹ, với âm mưu đưa miền Nam trở thành vùng thuộc địa kiểu mới. Cuộc chiến tranh ác liệt đã kéo dài suốt hai mươi năm khiến cho đời sống nhân dân miền Nam vô cùng khó khăn, những mất mát, hy sinh liên tiếp xảy ra làm cháy bùng khát vọng về một ngày miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất. Xuyên suốt chặng đường dài đó, văn học thành thị miền Nam phân hóa thành những khuynh hướng khác nhau, trong đó, đáng nói đến là khuynh hướng tiến bộ, yêu nước.

Nguyễn Khoa Điềm là cây bút thơ ca xuất sắc trong dòng văn học yêu nước, tiến bộ trong lòng các thành thị miền Nam 1965 - 1975. Ông sinh ngày 15 tháng 4 năm

1943, quê ở làng An Cựu, xã Thủy An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế. Trong kháng chiến chống Mỹ, Nguyễn Khoa Điềm hoạt động sôi nổi tại chiến trường Thừa Thiên - Huế (1964 - 1975), bên cạnh đó ông còn là một nhà thơ với phong cách thơ mang đậm tính trữ tình - chính luận, tính chiến đấu và tính triết lý. Ngoài những tập thơ nổi tiếng như *Đất ngoại ô* (1973), *Ngôi nhà có ngọn lửa ấm* (1986),... trường ca *Mặt đường khát vọng* là một trong những tác phẩm tiêu biểu nhất của Nguyễn Khoa Điềm. *Mặt đường khát vọng* ra đời ở chiến khu Trị - Thiên năm 1971, viết về hình ảnh đất nước Việt Nam, nhân dân miền Nam trong những ngày đau thương dưới gót giày xâm lăng của đế quốc Mỹ, về sứ mệnh của thế hệ trẻ xuống đường hòa nhập cùng cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước.

Trong bài viết này, chúng tôi tìm hiểu, phân tích những biểu hiện nội dung yêu nước trong trường ca *Mặt đường khát vọng* của Nguyễn Khoa Điềm. Có thể thấy, tác phẩm đã phản ánh hiện thực cuộc sống và hiện thực chiến tranh nhức nhối ở miền Nam, vạch rõ tội ác của Mỹ, trân trọng nâng niu những giá trị văn hóa truyền thống nhằm chống lại văn hóa ngoại lai, văn hóa thực dân mới và kêu gọi đứng lên đấu tranh. Từ đó đi đến khẳng định trường ca này đã hòa vào dòng chung của văn học yêu nước, tiến bộ ở thành thị miền Nam 1965 - 1975, tiếp sức cho cuộc đấu tranh đánh Mỹ trên mặt trận văn hóa nghệ thuật.

## **2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU**

### **2.1. Vài nét về trường ca *Mặt đường khát vọng* của Nguyễn Khoa Điềm trong dòng chảy văn học thành thị 1965 - 1975**

Từ năm 1954 đến năm 1975 là một chặng đường đáng nhớ của lịch sử Việt Nam, bởi trong khoảng thời gian đó, trên đất nước ta diễn ra nhiều sự kiện quan trọng: đất nước bị chia cắt thành hai miền, đế quốc Mỹ xâm lược miền Nam. Bên cạnh chính quyền Ngô Đình Diệm được dựng lên, Mỹ còn rót một khoản tiền lớn để xây dựng bộ máy chính trị, quân sự, kinh tế; kết hợp giữa tuyên truyền đường lối chiến tranh và phổ biến văn hóa thực dân mới. Những chính sách về văn hóa tư tưởng mà Mỹ đưa ra nhanh chóng được chính quyền Sài Gòn ủng hộ, thi hành. Vì thế, Mỹ ngày càng can thiệp sâu vào miền Nam. Tháng 11 năm 1963, với sự kiện anh em Ngô Đình Diệm - Ngô Đình Nhu bị lật đổ, chính quyền Sài Gòn rơi vào tình trạng khủng hoảng, làm dấy lên làn sóng tranh đấu vô cùng dữ dội của nhân dân đô thị.

Năm 1965, nửa triệu lính viễn chinh Mỹ đổ quân vào miền Nam, thực hiện chiến lược chiến tranh cục bộ. Từ đây, chính sách xâm lăng về mặt văn hóa, tư tưởng của Mỹ ở miền Nam ngày càng trở nên phức tạp. Nhân dân miền Nam quyết tâm đánh bại chiến tranh cục bộ của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, tiến hành cuộc tổng tấn công và nổi dậy Mậu Thân 1968. Cũng trong giai đoạn này, Mỹ ráo riết ném bom khủng bố ác

liệt miền Nam, mang tiền Mỹ, lối sống Mỹ, văn hóa phẩm Mỹ,... làm xã hội miền Nam thay đổi sâu sắc. Sau thất bại chiến lược chiến tranh cục bộ, Mỹ phải chuyển sang chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh và Đông Dương hóa chiến tranh, tiếp tục thực hiện âm mưu “Dùng người Việt đánh người Việt”. Tuy nhiên, các chiến lược quân sự của Mỹ đã thất bại hoàn toàn, là nền tảng dẫn đến cuộc tiến công chiến lược năm 1972 và Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam năm 1973.

Như vậy, văn học thành thị miền Nam 1954 - 1975 được hình thành trong bối cảnh bão táp của lịch sử. Có thể tạm chia thành ba giai đoạn nhỏ theo tiến trình lịch sử dân tộc, bao gồm: 1954 - 1959, 1960 - 1964, 1965 - 1975. Văn học yêu nước, tiến bộ ở thành thị miền Nam là một bộ phận của văn học thành thị miền Nam, tập hợp một đội ngũ người viết đông đảo. Bên cạnh những người đã cầm bút trước đó, nhiều cây bút mới góp mặt với những tác phẩm có giá trị, phản ánh cuộc kháng chiến của nhân dân miền Nam, cổ vũ dân tộc xuống đường đánh Mỹ. Những cái tên tiêu biểu giai đoạn này là Chim Trắng, Viễn Phương, Lê Văn Thảo, Lê Vĩnh Hòa, Nguyễn Khoa Điềm, Võ Hồng,... Nhìn chung, số lượng và chất lượng của các tác phẩm ra đời giữa lòng thành thị miền Nam giai đoạn này có phần nổi trội hơn giai đoạn trước. Nói riêng thơ ca, Phạm Văn Sĩ (1976) cho rằng: “Văn học miền Nam được mùa thơ vì đã có những người làm thơ giàu nhiệt tình cách mạng và có ý thức phục vụ kháng chiến bằng thơ ca. Những người làm thơ ở miền Nam hiện nay hầu hết lúc ban đầu là người dân yêu nước, là người cán bộ cách mạng “chưa biết làm thơ, chỉ biết cầm hờn”. Vì yêu nước, vì cầm hờn mà làm thơ” [7, tr.57].

Có thể nói, *Mặt đường khát vọng* là một trong số những trường ca hiếm hoi trong văn học hiện đại Việt Nam. Những năm cuối và sau cuộc kháng chiến chống Mỹ, trường ca mới thực sự xuất hiện với tư cách của một thể loại văn học. Bởi lẽ, khi đất nước ta bước vào giai đoạn chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược, rất cần những tác phẩm dài hơi mang thiên hướng trữ tình lịch sử, cổ vũ chiến đấu, ngợi ca chiến thắng. Một số trường ca tiêu biểu làm nên mùa vàng bội thu của văn học Việt Nam như: *Mặt đường khát vọng* (Nguyễn Khoa Điềm, 1971), *Những người đi tới biển* (Thanh Thảo, 1977), *Đường tôi thành phố* (Hữu Thịnh, 1978), *Đất nước hình tia chớp* (Trần Mạnh Hào, 1979)... Cùng tiếp cận lịch sử dân tộc ở cả chiều rộng lẫn chiều sâu, song trường ca *Mặt đường khát vọng* của Nguyễn Khoa Điềm đã ra đời giữa lòng thành thị miền Nam, trong những ngày đánh Mỹ, vì thế tác phẩm mang hơi thở và sức nóng của thời đại. Trong khi đó, trường ca của Thanh Thảo, Hữu Thịnh, Trần Mạnh Hào... ra đời sau năm 1975, khi đã có độ lùi nhất định về thời gian.

Trường ca *Mặt đường khát vọng* mang những đặc trưng quan trọng của văn học yêu nước, tiến bộ trong lòng thành thị miền Nam, góp phần phục vụ cách mạng, cổ vũ chiến đấu. So với những tác phẩm trữ tình khác trong bộ phận văn học yêu nước đô thị miền Nam, trường ca *Mặt đường khát vọng* có ưu thế hơn khi nhìn nhận đất nước ở góc

nhìn tổng thể, toàn diện. Tác giả có thể bộc lộ đủ mọi cung bậc cảm xúc, sắc thái, từ đau xót đến tự hào, ca ngợi, từ phẫn nộ đến căm hờn và vùng dậy đấu tranh. Thể loại trường ca cũng tạo ưu thế cho Nguyễn Khoa Điềm dựng lên bức tranh toàn cảnh của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, ca hát về những vấn đề lớn lao, trọng đại của lịch sử dân tộc. Trong trường ca này, Nguyễn Khoa Điềm đã phản ánh những chuyển biến của xã hội, xây dựng hình tượng người chiến sĩ cách mạng và bộ mặt tàn ác của lính Mỹ, khắc họa diện mạo của Tổ quốc từ trong máu lửa đau thương đã vươn dậy mạnh mẽ.

## **2.2. Giá trị yêu nước trong trường ca *Mặt đường khát vọng* của Nguyễn Khoa Điềm**

### **2.2.1. Phản ánh cuộc sống nhân dân thành thị miền Nam và lên án tội ác của quân xâm lược Mỹ, chính quyền Sài Gòn**

Phoi bày cuộc sống cơ cực của nhân dân miền Nam là một trong những nội dung lớn của văn học yêu nước, tiến bộ ở đô thị miền Nam 1954 - 1975. Tác giả Phạm Thanh Hùng (2012) cho rằng: “Chính sách thống trị của nhà cầm quyền, sự phân cực sâu sắc giàu nghèo trong lòng xã hội miền Nam sau năm 1954, đã làm cho đời sống đa số người dân vốn nghèo khó lại càng thêm khốn khổ. Đông đảo hơn cả vẫn là tầng lớp bần nông. Chưa kể không ít gia đình trong số 900.000 người phải chịu cảnh thất cơ lỡ vận vì trót nghe theo chính quyền Ngô Đình Diệm di cư vào Nam theo một chương trình mang cái tên mỉa mai “Hành trình đến Tự Do” [3, tr.90]. Nếu ở giai đoạn đầu của văn học yêu nước, tiến bộ trong lòng các đô thị miền Nam, các tác giả chủ yếu sử dụng cách nói ẩn dụ, bóng gió cuộc sống khó khăn, khốn khổ của nhân dân và tội ác của quân xâm lược Mỹ, chính quyền Sài Gòn đẩy nhân dân vào cảnh bần cùng; thì ở giai đoạn sau (đặc biệt là từ năm 1965 đến năm 1975), các tác giả đã phản ánh chân thật sự thật lịch sử, đời sống nhân dân, tội ác của kẻ thù.

Nhiều tác phẩm (văn xuôi và thơ) giai đoạn 1965 - 1975 đã miêu tả tình cảnh bi đát, khốn cùng của nhân dân miền Nam Việt Nam (cả nông thôn và thành thị). Ở trường ca *Mặt đường khát vọng*, Nguyễn Khoa Điềm chủ yếu hướng bút phoi bày tình cảnh thê thảm của nhân dân sống trong lòng đô thị vùng tạm chiếm miền Nam. Nhiều người phải sống trong tình trạng mất tự do, nô lệ, tui nhục, thậm chí bơ vơ, vất vưởng nơi đầu đường xó chợ. Đô thị trở nên hoang vu, buồn vắng, hiện ra những thân phận bơ vơ, lam lũ để kiếm miếng ăn: “Thành phố đã đầy bóng giặc/ Thành phố đầy dáng người ngửa tay/ Ôi những con cò “tỵ nạn” khô gầy/ Đêm đêm tụ về hàng cây thành phố/ Lao xao tìm chốn ngủ/ Những bờ bãi không dành cho cò nữa/ Những lũy tre nào bom đã khai quang?” [1]. Bên cạnh đói khát và khổ nghèo, giữa lòng đô thị miền Nam, nhiều người đã trở thành nạn nhân của chế độ quân dịch hà khắc. Quân đội Sài Gòn dưới sự hậu thuẫn của Mỹ đã bắt người vô có: “Xe bắt lính ngoài đường/ Rào kẽm gai ngoài đường/ Cha mẹ chạy gạo ngoài đường/ Xe Mỹ chẹt người ngoài đường” [1]. Đứng vào hàng ngũ quân đội Việt Nam Cộng hòa là điều không ai mong muốn, bởi một khi đăng lính, dưới sự

khống chế của chính quyền và quân đội Sài Gòn, kết quả tất yếu là trở thành “con thú tật nguyên” và trở về khi không còn nguyên vẹn như nhân vật Bình trong truyện ngắn *Con thú tật nguyên* (Ngụy Ngữ). Nhiều thanh niên đã trốn quân dịch bằng cách tự hủy hoại cơ thể lành lặn một cách đốn đau: “*Chúng ta chưa qua một đời trai trẻ/ Ra đường bị bắt lính ngay/ Nên phải ở những nơi gián ở/ Nên đeo gương cho cận thị suốt đời/ Nên ngốn đi - a - môt cho một đêm khô hai lít nước/ Nên nhịn đói, thức đêm đốt cháy con người/ Nên ăn tòi cho tim rung, hút thuốc nhiều cho phổi nám/ Uống Nhị thiên đường cho thắt ruột té re/ Hủy hoại hết từng đường gân, bắp thịt/ Từ màu mắt trong đến nụ cười hồng*” [1]. Thật xót xa, khi nhiều người trong thế hệ thanh niên miền Nam vùng tạm chiến đã hủy hoại xác thân mình như thế.

Ngoài những gian khổ, thiếu thốn, mất mát của nhân dân đô thị miền Nam, nhà thơ còn đề cập đến nỗi đau lớn hơn: nỗi đau chia cắt. Từ sau Hiệp định Genève năm 1954, chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ đã thay chân Pháp thực hiện chính sách xâm lược đối với miền Nam Việt Nam. Theo điều khoản của Hiệp định Genève, đất nước tạm thời bị chia cắt thành hai miền, lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến. Còn nỗi đau nào hơn khi một đất nước lại bị tách ra suốt 20 năm, với hai chế độ chính trị khác nhau. Cụ thể, miền Bắc đi theo con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội do Đảng Cộng sản lãnh đạo trong khi ở miền Nam, dưới sự bảo trợ của đế quốc Mỹ, chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã ra đời. Nguyễn Khoa Điềm đã đau nỗi đau chung của dân tộc: “*Có gì đâu chúng con nhìn lên bản đồ Việt Nam/ Sao Tổ quốc mà chỉ còn nửa nước/ Dấu địa lý chúng con thường ít thuộc/ Nhưng nỗi đau này chúng con nhớ hơn*” [1]. Nhà thơ đã tố cáo trực tiếp âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta của chủ nghĩa thực dân mới (“*Nay bọn Mỹ còn cắt chia Đất Nước*”), kéo theo đó là những hệ lụy bi thương.

Rõ ràng, phản ánh chân thực cuộc sống nhân dân trong lòng thành thị miền Nam, Nguyễn Khoa Điềm đồng thời đi sâu vạch trần bản chất vô nhân đạo của chính quyền Sài Gòn, tố cáo âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ. Khi Mỹ đặt gót giày xâm lược miền Nam, một cuộc chiến tranh không ai mong muốn đã diễn ra, gieo bao đau thương, tang tóc cho con người. Từ nông thôn đến thành thị ngập chìm trong khói lửa: “*Ôi mặt đường/ Dẫu đêm đêm xích xe tăng rung chuyển/ Hỏa châu treo trên mái nhà/ Bọn Mỹ say ném vỏ chai lạnh phốt/ Mẹ cha lam lũ tháng ngày/ Chai chân gót rỗ/ Máu chúng ta mùa hè lại đổ*” [1]. Cảnh giết chóc diễn ra khắp nơi, biết bao người đã ngã gục dưới bàn tay nhuộm máu của quân xâm lược: “*Những bạo chúa tự hào lối đánh bánh xe quay?/ Giờ đã có trực thăng treo người vào không khí/ Xưa giết người bằng voi, bằng dao, bằng rìu, cũ kỹ! Nay giết người bằng hóa chất, điện tử, phô - tông*” [1].

Với âm mưu thâm độc, đế quốc Mỹ đã đánh vào tâm lý nhân dân, khiến một bộ người dân lầm tưởng rằng đế quốc Mỹ đã ban phát cho miền Nam những điều tốt đẹp nhất. Hóa thân thành anh lính Mỹ đối thoại với nhân dân Việt Nam, Nguyễn Khoa Điềm đã chỉ rõ luận điệu dối trá của Mỹ khi thực hiện xâm lược miền Nam: “*Kìa các*

*bạn Việt Nam/ Các bạn hãy cài then, ngũ kỹ/ Mặc chúng tôi với dây thép gai ngoài đường/ Chúng tôi đến đây vì một lời cam kết/ Súng đạn này là để chống xâm lăng*" [1]. Để chứng minh cho luận điệu đó, đế quốc Mỹ đã "ném xuống sông những lon đồ hộp" cho "những đứa bé Việt Nam lặn mò ngoi ngóp". Từ đó, Mỹ đã gây được thiện cảm đối với một bộ phận nhân dân miền Nam. Thực chất đó là hình thức bóc lột đặc biệt của chủ nghĩa thực dân mới - bóc lột bằng "đôi bàn tay bọc nhung". Mặt khác, việc phổ biến văn hóa Mỹ (phần lớn là văn hóa suy đồi) dưới nhiều hình thức cũng là một tội ác đáng nói. Trong bài viết *Văn hóa hay mạo hóa*, Vũ Hạnh cho rằng: "Người Mỹ không cần giấu giếm đã cho thấy rằng những cái trung tâm văn hóa của họ ở các nước ngoài cũng quan trọng không kém gì những căn cứ quân sự của họ" [8, tr.311-312]. Việc phổ biến văn hóa Mỹ đã trở thành hoạt động thường xuyên của quân xâm lược, với khát vọng chèn ép các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam, buộc nhiều người phải tự nguyện khước từ cội rễ. Cơ quan Liên vụ Thông tin Hoa Kỳ (JUSPAO) và nhiều nhóm cố vấn văn hóa, giáo dục, đào tạo lực lượng trí thức cho chính quyền Sài Gòn, trung tâm văn hóa, hội Việt - Mỹ xuất hiện tại miền Nam. Người Mỹ tại miền Nam khoác lên tấm áo "thầy giáo" để truyền bá văn hóa Mỹ, lối sống Mỹ: "*Thầy giáo đến rồi. Chúng con đứng lên/ Chúng con chào thầy như hô lô!*" [1]. Những điều hay lẽ phải, những giá trị đạo đức tốt đẹp đã bị phủ mờ, thay vào đó là những bài học "mạo hóa" được truyền bá: "*Có gì đâu chúng con muốn yêu thương/ Sao thầy giảng chỉ những lời cay đắng/ Máu thì đỏ mà phấn thầy thì trắng/ Có vẽ nổi tâm hồn con không?*" [1].

Với tinh thần yêu nước sâu sắc và thái độ căm phẫn, phản đối chính quyền Sài Gòn, quân xâm lược Mỹ, Nguyễn Khoa Điềm đã tái hiện vừa chân thực, vừa sinh động hình ảnh cuộc sống và con người ở đô thị miền Nam trong giai đoạn lịch sử đặc biệt. Có thể nói, trường ca *Mặt đường khát vọng* mang tính nhân dân, tính dân tộc và tinh thần nhân văn cao đẹp.

#### 2.2.2. Đề cao những giá trị văn hóa truyền thống

Đối với bất kỳ quốc gia, dân tộc nào, văn hóa đều được xem là cội rễ, là nền tảng. Khi can thiệp sâu sắc vào Việt Nam, giới cầm quyền Mỹ đã sử dụng song song chiến lược chống Cộng và tuyên truyền văn hóa Mỹ trên nhiều hình thức. Nguyễn Thị Thu Trang (2015) cho rằng: "Đầu thập niên 1960 trở đi, ở miền Nam, lối sống "hiện sinh" - du nhập từ phương Tây thường được hiểu là "lối sống Mỹ". Chịu ảnh hưởng từ các tiểu thuyết thời thượng của Françoise Sagan, nhưng lại bị khúc xạ qua văn hóa Mỹ, một lớp thanh niên trẻ ở đô thị và những người sẵn bi quan trước thời cuộc đã có thái độ đả phá các chuẩn mực đạo đức truyền thống, khuyến khích các hành động bản năng hay ca ngợi sự hưởng thụ trụy lạc" [9, tr.8]. Nhà hoạt động văn hóa ở miền Nam - Lữ Phương cũng nhấn mạnh chính sách xâm lăng văn hóa là "phương tiện hiệu nghiệm để biện minh cho sự can thiệp vào miền Nam, đồng thời tạo nên cái lá chắn

cho các chính quyền tay sai Mỹ tiến hành những biện pháp trả thù, phát xít, phản cách mạng” [6, tr.64].

Khi viết trường ca *Mặt đường khát vọng*, Nguyễn Khoa Điềm đã sử dụng văn hóa, văn học dân gian Việt Nam làm chất liệu nghệ thuật. Yếu tố văn hóa đã chi phối ngòi bút của Nguyễn Khoa Điềm, nó không chỉ hiện hữu qua những hình ảnh thoát thai từ cội nguồn dân tộc, mà còn kết hợp với nhau tạo thành không gian văn hóa truyền thống. Từ việc lấy văn hóa truyền thống làm điểm tựa, Nguyễn Khoa Điềm đi đến khẳng định các giá trị văn hóa truyền thống, chỉ rõ mối quan hệ hữu cơ giữa con người với văn hóa, đề cao vai trò của văn hóa truyền thống trong quá trình hình thành và phát triển của đất nước.

Trước hiện tượng pha tạp, ngoại lai của văn hóa, Nguyễn Khoa Điềm - người con ưu tú của xứ Huế - đã thể hiện sự am hiểu sâu sắc, nỗ lực giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống, khước từ “lối sống Mỹ” và văn hóa lai căng. Trong trường ca *Mặt đường khát vọng*, nhà thơ đã khơi nhắc những phong tục, tập quán được sinh thành từ xa xưa, trong đời sống cộng đồng người Việt Nam. Đó là tục ăn trầu của người Việt cổ được gói gọn trong câu thơ: “*Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn*” [1]. Tác giả Bình Nguyên (2017) cho rằng: “Phong tục trầu cau có từ ngàn năm trước, đã đi vào đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Việt trở thành tính biểu tượng của tập quán dân tộc, của truyền thống văn hóa, của tình nghĩa thủy chung son sắt giữa người với người từ bao đời nay của dân tộc ta” [5]. Tục búi tóc sau gáy của người phụ nữ Việt Nam, làm nên vẻ đẹp thuần Việt, cũng được Nguyễn Khoa Điềm đề cập qua những câu thơ: “*Tóc mẹ thì búi sau đầu*” [1], “*Vẫn nguyên vẹn trong lòng chúng tôi nhờ búi tóc thời vua Hùng để lại*” [1]. Mặc dù ra đời từ lâu, nhưng đến thời chống Mỹ, người Việt Nam vẫn giữ gìn những phong tục đó. Nhiều người vẫn còn giữ thói quen nhai trầu, đưa trầu cau vào đời sống sinh hoạt hằng ngày, trong những ngày lễ trọng đại: cưới xin, ma chay. Phụ nữ Việt Nam trong lao động, tranh đấu đã búi tóc sau gáy, gìn giữ tập tục tốt đẹp xưa. Điều đó minh chứng cho sức sống mãnh liệt của phong tục tập quán truyền thống xuyên suốt chặng đường dài của lịch sử dân tộc, nhất là lúc Mỹ ráo riết tuyên truyền văn hóa Mỹ vào nước ta.

Để khẳng định và ngợi ca nhiều giá trị văn hóa gắn bó mật thiết với đời sống nhân dân lao động, Nguyễn Khoa Điềm tiếp tục chọn lọc và tái hiện thành công. Ngôn ngữ mẹ đẻ trở thành sản phẩm tinh thần mà bất kỳ người Việt Nam nào cũng nâng niu, trân trọng, lưu truyền qua bao thế hệ: “*Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói*” [1]. Văn hóa làng xã được nhân dân ta đề cao, quê hương bản quán là máu thịt của con người mà khi đi đâu họ cũng “*gánh theo tên xã, tên làng trong mỗi chuyến di dân*” [1]. Văn hóa công chiêng trở thành niềm tự hào của cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên được khơi nhắc với giọng điệu hào hùng: “*Ta đi trong tiếng công không dứt/ Trong tiếng chiêng không tắt/ Ta đi trong âm vang yêu nước/ Ta đi với rựa và tên*” [1]. Việc

sống hòa hợp với tự nhiên đã dạy cho người Việt Nam nhiều kinh nghiệm quý báu, dần dần hình thành nên phong tục, chẳng hạn: “Đánh lừa cái rét là ăn miếng trâu” [1] (tục ăn trâu), “Đánh lừa thường lường xăm mình xăm mặt” [1] (tục xăm mình của người Việt cổ), “Chén rượu đánh lừa con mồi, con đàu” [1] (tục uống rượu). Từ đồng bằng đến miền núi cao, nơi đâu cũng cất giữ những phong tục, những nét văn hóa tốt đẹp, mang tính truyền thống. Đó là những giá trị tinh thần cụ thể, sinh động, hiện hữu trong đời sống hằng ngày của con người. Nó hàm chứa bên trong sự trường tồn của hồn dân tộc, thông qua đó thể hiện khát vọng bảo vệ, giữ gìn sông núi nghìn đời.

Trải qua thời gian dài, qua những thời đại lịch sử khác nhau, những biểu tượng văn hóa dân tộc đã được hình thành, trở thành niềm tự hào của người Việt Nam. Những biểu tượng văn hóa (*Cultural symbol*) được nhắc đến trong trường ca *Mặt đường khát vọng* đóng vai trò cái biểu đạt (*Significant*) chứa đựng những tầng nghĩa sâu xa - cái được biểu đạt (*Significative*). Trong đó, biểu tượng Chim (Chim Lạc, Lạc Thần) trong câu thơ “Đất là nơi Chim về” [1] là biểu tượng của văn hóa Đông Sơn đã có từ năm 800 trước Công Nguyên - một thời kỳ rực rỡ của nền văn hóa Việt cổ. Hình ảnh loài chim nước lớn, sải cánh trên mặt trống đồng Đông Sơn mang ý nghĩa cho khát vọng chinh phục tự nhiên của con người. Biểu tượng Rồng trong câu thơ “Nước là nơi Rồng ở” [1] cùng với cặp hình ảnh Mẹ Âu - Cha Lạc và truyền thuyết *bọc trăm trứng* (“*Lạc Long Quân và Âu Cơ/ Đẻ ra đồng bào ta trong bọc trứng*”) chứa đựng nhiều lớp nghĩa. Một mặt, con Rồng là loài vật thiêng, biểu trưng cho dòng dõi cao quý của người Việt Nam - dòng dõi Rồng Tiên; mặt khác, Rồng xuất hiện trong kiến trúc cổ điển của người Việt, biến đổi hình dạng qua từng thời kỳ khác nhau, tượng trưng cho sức mạnh, hào khí Việt Nam, sự hưng thịnh và sức vươn dậy của dân tộc. Bên cạnh đó, sông Hồng được Nguyễn Khoa Điềm đưa vào trường ca *Mặt đường khát vọng* bằng cảm hứng ngợi ca trang trọng. Dòng sông ấy là một biểu tượng, tượng trưng cho nền văn minh sông Hồng được hình thành vào khoảng đầu thiên niên kỷ thứ II trước Công Nguyên. Nhà thơ đã gắn sông Hồng với giai đoạn hình thành đất nước, đặt nền móng cho văn hóa dân tộc: “Ôi những gốc tre Tổ tiên ta từng thấy/ Vẫn còn nguyên trên bờ bãi sông Hồng” [1]. Giữa những ngày đế quốc Mỹ xâm lược miền Nam và ném bom xuống miền Bắc với âm mưu đưa miền Bắc trở về thời kỳ đồ đá, Nguyễn Khoa Điềm đã nghĩ đến sông Hồng với dáng vẻ uy nghi, đê sông Hồng vững chãi: “Con cháu ta mai sau hồi hải liệt từng trang lịch sử/ Ngợp trước con đê sông Hồng lên cao, lên cao/ Chào 4000 năm! Con đê như một cánh tay cao” [1]. Sông Hồng trở thành “người Mẹ” của đất nước, “người Mẹ” của văn hóa cổ truyền vẫn sống mãnh liệt trong bom đạn quân thù, thậm chí quật cường, tiến về phía trước: “Phải được vai dựa vào vai, đùi gối lên đùi/ Đẩy con đê sông Hồng tiến lên phía trước/ Thắng giặc Mỹ hay thắng giặc nước/ Đều nhất tề xung phong” [1]. Văn hóa Đông Sơn là một trong những giai đoạn rực rỡ của văn minh sông Hồng.

Trong trường ca *Mặt đường khát vọng*, văn hóa trở thành thước đo cho quá trình hình thành đất nước. Phạm Văn Đồng từng nói: “Cái cao quý của một đất nước, một



dân tộc là ở giá trị văn hóa”, “Văn hóa là sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ lịch sử của dân tộc, nó làm nên sức sống mãnh liệt, giúp cộng đồng dân tộc Việt Nam vượt qua biết bao sóng gió và thác ghềnh tưởng chừng không thể vượt qua được, để không ngừng phát triển và lớn mạnh, viết nên những trang sử lạ lùng” [2]. Đề cập đến vấn đề văn hóa dân tộc, Nguyễn Khoa Điềm không đơn thuần chỉ miêu tả, mô phỏng mà quan trọng hơn hết là thái độ, cách ứng xử của con người đối với văn hóa truyền thống.

### 2.2.3. Kêu gọi học sinh, sinh viên miền Nam đứng dậy đấu tranh

Trong tầng lớp trí thức tiểu tư sản, học sinh, sinh viên là thành phần vô cùng quan trọng. Những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhiều học sinh, sinh viên đã tự nguyện xuống đường biểu tình, tham gia tranh đấu, hòa cùng cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam. Có thể điểm qua một số sự kiện tiêu biểu như: năm 1958, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Hồ Hảo Hớn, nhiều học sinh, sinh viên tiến hành biểu tình với biểu ngữ, đấu tranh trực diện với Bộ Quốc gia Giáo dục Việt Nam Cộng hòa; ngày 08/06/1962, 8000 học sinh Tân An, Chợ Lớn... tham gia biểu tình; ngày 25/8/1963, hơn 5000 học sinh, sinh viên biểu tình tại chợ Bến Thành, nữ sinh Quách Thị Trang là một trong số những người bị cảnh sát bắn chết, làm dấy lên cuộc xuống đường của 4000 nữ sinh Gia Long,... Nói riêng phong trào đô thị ở Huế, tác giả Lê Văn Lân (2012) cho rằng: “Những năm 1970 - 1971, phong trào đô thị Huế lên đến đỉnh điểm. Huế chú không thể ở nơi nào khác họp Đại hội sinh viên học sinh toàn miền Nam công khai tuyên bố ủng hộ lập trường 7 điểm của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại hòa đàm Paris” [4]. Phong trào đô thị của học sinh, sinh viên đã trở thành nét đặc sắc, dấu ấn không thể phai mờ của cách mạng miền Nam.

Mục đích của Nguyễn Khoa Điềm khi viết trường ca *Mặt đường khát vọng* là thức tỉnh tuổi trẻ các thành thị vùng tạm chiếm miền Nam, nhận ra bộ mặt xâm lược tàn ác của đế quốc Mỹ, ngòi ca nhân dân, Tổ quốc, kêu gọi học sinh, sinh viên đứng dậy xuống đường đấu tranh hòa nhịp với cuộc chiến đấu của toàn dân tộc. Thái độ phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ và lòng yêu nước sâu sắc của học sinh, sinh viên đã được cụ thể hóa bằng hành động: xuống đường, tranh đấu, biểu tình... làm nên làn sóng phản kháng mạnh mẽ.

Trước hình ảnh “*Nhân Dân đang đi lên đội ngũ trùng trùng/ Thế vô tận của nghìn năm giết giặc/ Lửa đã cháy hồng hào mặt đất/ Mùa chín tình yêu, mùa chín hận thù*” [1], lớp lớp học sinh, sinh viên đã hòa vào dòng chung, tiếp bước xuống đường. Áo trắng (tượng trưng cho thế hệ trẻ còn ngồi trên ghế nhà trường, giảng đường Đại học) và *mặt đường* (tượng trưng con những con đường đô thị, đường tranh đấu) đã trở thành những hình ảnh tiêu biểu trong trường ca *Mặt đường khát vọng*. Trong kháng chiến chống Mỹ, biết bao học sinh, sinh viên đã gác lại giấc mơ riêng tư, “*Để lại sách vở*” để “*đổ trăm châu đại lộ*”, “*gọi tên nhau trên khoảng lớn*”, “*Thành phố xuống đường*” [1]. Nguyễn Khoa Điềm đã làm sống dậy trên trang viết hào khí của tuổi trẻ thời đại đánh

Mỹ thông qua những cuộc biểu tình bằng khẩu hiệu ("*Khẩu hiệu xuống đường vẫn trắng mặt đường xa*", "*Ngực trái rộng chứa cả tâm biểu ngữ*"). Thể loại trường ca đã cho phép Nguyễn Khoa Điềm tiếp cận lịch sử dân tộc ở cả bề rộng lẫn chiều sâu, trực tiếp đưa những dữ kiện lịch sử vào lời thơ để tăng tính chân xác, thuyết phục. Nhà thơ chọn lọc và lồng ghép vào trang thơ những khẩu hiệu được sử dụng trong cuộc đấu tranh của sinh viên, học sinh Huế năm 1971, chẳng hạn: "*Đả đảo Bản - cơ, bè lũ Thiệu Hương! Tên cướp nước và bầy bán nước! Đả đảo chiến tranh thực dân chém giết! Đập tan ngay quân sự hóa học đường!*", "*Đả đảo siêu cao, thuế nặng, tham nhũng, gian thương! Tẩy chay văn hóa ngu dân, văn chương xác thối! Đánh đổ cường quyền hành hung phát - xít! Trả bạn bè ta, phải trả ngay!*" [1]. Những khẩu hiệu ấy được cất cao khi lòng căm thù dâng lên trong tim mỗi người học sinh, sinh viên, quyết tâm đánh đuổi quân cướp nước và những kẻ bán nước, phản đối bầu cử của chính quyền Nguyễn Văn Thiệu năm 1971 ("*Đả đảo Bản - cơ, bè lũ Thiệu Hương!*"). Khi ý thức được sứ mệnh, trách nhiệm của người trẻ đối với nhân dân và đất nước, thế hệ trẻ có sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức. Cái tôi của họ không còn là cái tôi cá nhân, vị kỷ mà trở thành cái tôi gắn bó với cộng đồng, dân tộc: "*Ta không còn là ta của đau thương/ Ta là quê hương, ta là sức mạnh/ Áo ta trắng và hồn ta đây ánh sáng/ Ta vững vàng thế trước mặt sau lưng*" [1]. Rõ ràng, hình tượng học sinh, sinh viên trong dòng người xuống đường tranh đấu chính là hình tượng đẹp đẽ, lung linh trên trang thơ Nguyễn Khoa Điềm nói riêng và trong dòng văn học yêu nước ở các thành thị miền Nam nói chung.

Lịch sử Việt Nam được viết không phải bằng bút mực mà bằng máu của nhân dân, máu của học sinh, sinh viên đã đổ xuống trên đường tranh đấu. Mở ra bối cảnh thành phố Huế dậy sóng năm 1971 với biểu ngữ màu đỏ ("*3/10 nhân dân Huế quyết định đập tan âm mưu của Mỹ duy trì Thiệu kéo dài chiến tranh*") dài 50m được căng trước Trường Đại học Văn khoa Huế, Nguyễn Khoa Điềm không chỉ tái hiện hình ảnh học sinh, sinh viên "*đổ sóng mặt đường*" mà còn đề cập đến những mất mát, hy sinh của nhiều người trẻ tuổi. Nhà thơ không né tránh nỗi đau mà học sinh, sinh viên phải chịu trong cuộc biểu tình năm 1971. Trường Đại học Văn khoa Huế trở thành đối tượng để cảnh sát dã chiến tấn công bằng lựu đạn cay, bắt bớ, đàn áp những người tham gia biểu tình: "*Phi tiễn, lựu đạn cay rền tiếng nổ/ Cả phố phường thành chiến hào sạm đen*" [1]. Trong quá trình đàn áp mạnh tay các cuộc biểu tình, nhiều người trẻ "xếp bút nghiên lên đường tranh đấu" đã hy sinh, khoảnh khắc đó đã được Nguyễn Khoa Điềm ghi lại bằng giọng điệu xót xa và hùng tráng: "*Máu đổ rồi! Máu học sinh sinh viên/ Máu đỏ rục trên nền áo trắng/ Máu thanh xuân như Tự Do chói sáng/ Máu Việt Nam yêu nước tươi hồng...*" [1]. Có thể thấy, việc nhắc đến sự hy sinh của học sinh, sinh viên chính là tiền đề để Nguyễn Khoa Điềm đẩy lên sự căm phẫn tột độ, minh chứng cho tình yêu nước lớn lao của thế hệ đã được giác ngộ bởi những lý tưởng cao đẹp, sẵn sàng hiến dâng khi Tổ quốc cần: "*Hãy nâng máu ta lên làm ngọn cờ hồng/ Trên cao điểm gian truân mùa giữ nước/ Ôi tuổi trẻ có gì cao quý nhất/ Bằng hôm nay ta hiến máu xương mình*" [1].

Điều quan trọng nhất, đồng thời cũng là mục đích của Nguyễn Khoa Điềm khi cầm bút, chính là lời kêu gọi trực diện xuống đường đấu tranh. Cấu trúc cầu khiến “*Hãy xuống đường...*” liên tục được nhà thơ sử dụng có giá trị rất đắt trong việc kêu gọi, cổ vũ thế hệ trẻ hành động cứu nước: “*Hãy xuống đường để nhìn rõ anh chị em ta! Những khuôn mặt được đúc từ chân lý/ Từ Việt Nam, từ con đường đánh Mỹ/ Hôm nay rạng rỡ, tự hào!*” [1]. Từ hiện thực chiến tranh tàn khốc, nhà thơ đã nói thay tiếng nói của thế hệ trẻ, của triệu triệu đồng bào tẩy chay cuộc bầu cử bịp bợm năm 1971, rộng hơn là phản đối chiến tranh, thể hiện khát vọng “*Độc lập, Hòa bình, Thống nhất Bắc Nam*” [1], xóa bỏ ranh giới chia cắt. Nhìn chung, lời kêu gọi xuống đường trong trường ca *Mặt đường khát vọng* và dòng văn học yêu nước ở đô thị miền Nam giai đoạn 1965 - 1975 mang tính trực tiếp, quyết liệt chứ không còn bóng gió như văn học yêu nước ở đô thị những năm đầu kháng chiến chống Mỹ. Từ lời kêu gọi trong trường ca của Nguyễn Khoa Điềm, lòng yêu nước của nhiều người đã được đánh thức, phong trào đô thị ngày càng lan rộng hơn.

### 3. KẾT LUẬN

Với tính chất trữ tình - chính luận đan xen hài hòa trong thể loại trường ca, Nguyễn Khoa Điềm đã cất cao tiếng nói của người trẻ yêu nước sống giữa lòng đô thị miền Nam: tiếng nói yêu nước thương nòi, tiếng nói tố cáo thế lực tàn bạo phi nhân, tiếng nói tranh đấu, kêu gọi thế hệ trẻ ý thức trách nhiệm, bổn phận của mình, vùng lên phản kháng. Trường ca *Mặt đường khát vọng* ra đời ở một trong những trung tâm tranh đấu lớn tại miền Nam: trung tâm tranh đấu Huế, vì thế tác phẩm mang hơi thở của thời đại, làm sống dậy không khí đánh Mỹ sôi nổi, hào hùng, những năm tháng đau thương nhưng vẻ vang của dân tộc. *Mặt đường khát vọng* Nam giai đoạn 1965 - 1975, cổ vũ thế hệ trẻ miền Nam, dân tộc Việt Nam anh dũng đứng dậy bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống. Hơn nửa thế kỷ, tính từ thời điểm trường ca *Mặt đường khát vọng* của Nguyễn Khoa Điềm được sáng tác đến nay, tác phẩm vẫn còn giữ nguyên vẹn giá trị. Tác phẩm không chỉ có ý nghĩa trong những ngày đánh Mỹ cứu nước mà trong bối cảnh thời đại ngày nay, trước những suy tư, trăn trở của tuổi trẻ về lịch sử và về tương lai của đất nước, sự hồi cố những âm thanh hào hùng của một thời kỳ đã qua càng có ý nghĩa hơn nữa. Đặc biệt, tác phẩm đã tác động đến nhận thức và hành động của tuổi trẻ Việt Nam hôm nay, bằng cách này hay cách khác, phải biết hiến dâng khi Tổ quốc cần.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Khoa Điềm (2015). *Đất ngoại ô (tập thơ) - Mặt đường khát vọng (trường ca) - Ngôi nhà có ngọn lửa ấm (tập thơ)*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [2]. Minh Châu Phố Hiến (2021). Cần lan tỏa hơn nữa “giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam”, *Báo điện tử Cộng sản Việt Nam*, Số ra ngày 25/08/2021, Website: <https://dangcongsan.vn/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/can-lan-toa-tot-hon-nua-gia-tri-van-hoa-suc-manh-con-nguoi-viet-nam-588371.html#:~:text=Th%E1%BB%A7%20t%C6%B0%E1%BB%9Bng%20Ph%E1%BA%A1m%20V%C4%83n%20C4%90%E1%BB%93ng,s%E1%BB%AD%20l%E1%BA%A1%20l%C3%B9ng%20b%E1%BB%9Fi%20t%C3%ADnh>
- [3]. Phạm Thanh Hùng (2012). *Truyện ngắn trong dòng văn học yêu nước đô thị miền Nam giai đoạn 1954 - 1965*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [4]. Lê Văn Lân (2012). Những dấu ấn độc đáo của phong trào đô thị Huế, *Tạp chí Sông Hương*, Số tháng 06/2012, Website: <http://tapchisonghuong.com.vn/tap-chi/c265/n10495/Nhung-dau-an-doc-dao-cua-phong-trao-do-thi-Hue.html>
- [5]. Bình Nguyên (2017). Phong tục ăn trầu - nét văn hóa truyền thống, *Báo Hà Nam*, Số ra ngày 20/09/2017, Website: <https://baohanam.com.vn/van-hoa/di-san/phong-tuc-an-trau-net-dep-van-hoa-truyen-thong-4759.html>
- [6]. Lữ Phương (1981). *Cuộc xâm lăng về văn hóa và tư tưởng của đế quốc Mỹ tại miền Nam Việt Nam*, NXB Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [7]. Phạm Văn Sĩ (1976). *Văn học giải phóng miền Nam*, NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [8]. Trần Hữu Tá (2000). *Nhìn lại một chặng đường văn học*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [9]. Nguyễn Thị Thu Trang (2015). *Văn xuôi đô thị giai đoạn 1954 - 1975 nhìn từ các giá trị văn hóa truyền thống*, NXB Đại học quốc gia, Thành phố Hồ Chí Minh.

**MAT DUONG KHAT VONG LONG POEMS OF NGUYEN KHOA DIEM IN  
SOUTHERN URBAN LITERATURE 1965 – 1975**

**Pham Khanh Duy**

**School of Social Sciences and Humanities, Can Tho University**

Email: pkduy0376014832@gmail.com

**ABSTRACT**

Vietnamese literature in 1954 – 1975 period was a special literary journey with the division into three parts: new literature in the North, literature in the liberated areas and literature in temporarily occupied areas (urban literature in the South). Southern urban literature is an important part which has several contributions to creating the appearance of Vietnamese literature from 1954 to 1975. This article focuses on clarifying the patriotic contents in Nguyen Khoa Diem's epic poem *Mat duong khat vong* composed and existed in the urban center from 1965 to 1975. The painful reality of the South, the atrocities committed by the Americans and the Saigon government, the call to fight... were emotionally expressed by Nguyen Khoa Diem.

**Keywords:** Mat duong khat vong, Nguyen Khoa Diem, Southern city, urban literature.



**Phạm Khánh Duy** sinh năm 1997 tại Cà Mau. Ông tốt nghiệp Cử nhân Ngữ văn năm 2019, tốt nghiệp Thạc sĩ Văn học Việt Nam năm 2022 tại Trường Đại học Cần Thơ. Hiện nay, ông giảng dạy tại Trường Đại học Cần Thơ.

*Lĩnh vực nghiên cứu:* Văn học Việt Nam, Lý luận văn học, Nghệ thuật học.

